

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

HIẾN CHƯƠNG

TỔNG HỘI BẮP TÍT VIỆT NAM

Tu chính Năm 2022

Bùi Quang Nhượng - Trung tâm thông tin - 15:16 09/08/2022 - Bùi Quang Nhượng - Trung tâm thông tin - 15:16 09/08/2022 -

HIẾN CHƯƠNG

Của Tổng hội Báp Tít Việt Nam

LỜI MỞ ĐẦU

Tiền thân của Tổng hội Báp Tít Việt Nam ngày nay là Hội Thánh Báp Tít Ân Điển, Hội Thánh Báp Tít đầu tiên tại Việt Nam. Hiến chương này được soạn thảo dựa trên những nguyên tắc cơ bản của Bản Quy Điều Hội Thánh lúc ban đầu và được triển khai để phù hợp với cơ cấu tổ chức của Tổng hội hiện tại.

Hội Thánh Báp Tít Ân Điển do Hội Truyền Giáo Báp Tít Nam Phương (Southern Baptist Convention — SBC) Hoa Kỳ truyền giáo và thành lập ngày 18.11.1962 tại thành phố Sài Gòn (TP. Hồ Chí Minh), được Chính phủ Sài Gòn công nhận năm 1966.

Trước khi một số tín hữu Báp Tít tổ chức thành lập Hội Thánh địa phương thì họ soạn thảo Bản Quy Điều căn cứ vào Bản Tuyên Ngôn Báp Tít năm 1925, được xây dựng trên nền tảng Kinh Thánh:

- Để duy trì và bảo đảm các nguyên tắc của đức tin.
- Để giúp cho Hội Thánh được quản trị trong vòng trật tự phù hợp với Lời Đức Chúa Trời, mà những tín hữu Báp Tít chúng ta tin nhận.
- Để bảo vệ tự do mỗi cá nhân thuộc viên của Hội Thánh và tự do của Hội Thánh này đối với Hội Thánh khác, hoặc một tổ chức cùng một đức tin như chúng ta.

Trải qua mọi hoàn cảnh và biến cố, các tín hữu Báp Tít dù phải hoạt động trong điều kiện khó khăn, nhưng đa số tôn thờ Chúa và con cái Chúa vẫn luôn thể hiện lòng yêu nước, gắn bó với dân tộc, cầu nguyện cho hòa bình, công bằng, bác ái, góp phần xây dựng đời sống tinh thần và đạo đức xã hội.

Ngày nay, đất nước đang thực hiện xây dựng xã hội công bằng, tự do dân chủ. Hiến chương này được soạn thảo trên cơ sở kế thừa các Quy Điều và Nội Quy trước đây, đồng thời vẫn tôn trọng truyền thống dân tộc, đời sống xã hội, tuân thủ hiến pháp và luật pháp của nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, được đại đa số tín hữu Báp Tít thông qua.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

ĐIỀU 1. Danh xưng

Danh xưng của tổ chức này là: **TỔNG HỘI BÁP TÍT VIỆT NAM.**

Tên tiếng Anh: **Vietnam Baptist Convention.**

ĐIỀU 2. Giáo hiệu và ấn tín

Giáo hiệu có ý nghĩa như sau:

KHOẢN 1. Thập tự giá là biểu tượng của đức tin.

KHOẢN 2. Các tia sáng là biểu tượng của sống đạo.

KHOẢN 3. Hai quả địa cầu:

Một là biểu tượng cho thế giới hiện tại cần được nghe Tin Lành; hai là biểu tượng cho thế giới tương lai của những người được cứu; và biểu tượng cho toàn cảnh thế giới.

Tổng hội Báp Tít Việt Nam sử dụng hai khuôn dấu pháp lý, một của Tổng hội và một của Hội Thánh địa phương:

- Tổng hội: Ở giữa là Giáo hiệu, nửa trên là hàng chữ Tổng hội Báp Tít Việt Nam.
- Hội Thánh địa phương: Ở giữa là Giáo hiệu, nửa trên là Tổng hội Báp Tít Việt Nam, nửa dưới là tên Hội Thánh địa phương.

Kích thước khuôn dấu theo qui định của pháp luật (kích thước khuôn dấu của Hội Thánh địa phương nhỏ hơn của Tổng hội).



Mẫu dấu Tổng hội



Mẫu dấu Hội Thánh

ĐIỀU 3. Địa bàn hoạt động, trụ sở

KHOẢN 1. Tổng hội Báp Tít Việt Nam hoạt động trên phạm vi toàn quốc.

KHOẢN 2. Trụ sở của Tổng hội Báp Tít Việt Nam đặt tại 161 Nguyễn Văn Trỗi, Phường 11, Quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh.

CHƯƠNG II

MỤC ĐÍCH VÀ SỰ TIN KÍNH

ĐIỀU 4. Mục đích

Mục đích của Tổng hội Báp Tít Việt Nam là kết hợp những người Việt Nam cùng một lòng tin kính Đức Chúa Trời, cùng được cứu rỗi bởi Đức Chúa Giê-xu Christ, và cùng một trách nhiệm trong quyền năng và ân tứ của Đức Thánh Linh, để xây dựng Hội Thánh và rao giảng Tin Lành theo Đại Mạng Lành của Đấng Christ, dạy dỗ tín đồ vâng theo lời Chúa phán truyền để sống đời sống lợi đạo ích đời (*Ma-thi-ơ 28:19-20; Mác 16:15-16*).

ĐIỀU 5. Tôn chỉ

Tôn chỉ của Tổng hội Báp Tít Việt Nam là tôn thờ Đức Chúa Trời Ba Ngôi. Yêu thương mọi người như lời Chúa dạy: *“Hết lòng, hết linh hồn, hết trí khôn, hết sức, kính mến Đức Chúa Trời và yêu người lân cận như mình.”* Sống và hành động theo yêu cầu tiến bộ của xã hội, gắn bó với dân tộc, đoàn kết để xây dựng đất nước giàu mạnh.

ĐIỀU 6. Đường hướng

Đường hướng hoạt động của Tổng hội Báp Tít Việt Nam là “Sống theo Phúc Âm, phục vụ Chúa, phục vụ, trung thành với tổ quốc và dân tộc.”

ĐIỀU 7. Tín lý

Tín lý của Tổng hội Báp Tít Việt Nam là căn cứ theo Kinh Thánh (66 sách Cựu Ước và Tân Ước) làm nền tảng cho mọi giải thích và thực hành của đức tin (Xem chương TUYÊN NGÔN ĐỨC TIN).

CHƯƠNG III

GIAO ƯỚC CỦA HỘI THÁNH

Được hướng dẫn bởi Thánh Linh Đức Chúa Trời như chúng ta tin tưởng, để xứng nhận Đức Chúa Giê-xu Christ là Cứu Chúa, và trên căn bản đức tin, chúng ta là những người chịu Báp-tem trong danh Đức Cha, Đức Con, và Đức Thánh Linh. Chúng ta với sự hiện diện của Đức Chúa Trời, rất long trọng và hân hoan giao ước với nhau, kết hợp làm một thân trong Đấng Christ.

Vì vậy, chúng ta cam kết rằng nhờ sự dẫn dắt của Đức Thánh Linh chúng ta cùng bước đi với nhau trong tình yêu thương Cơ Đốc, cố gắng để Hội Thánh chúng ta tấn tới trong sự hiểu biết lẽ thật, được tầm thước vóc giạc trọn vẹn của Đấng Christ, và sống cách thánh khiết, phát triển sự hưng thịnh và bản chất thánh thượng của Hội Thánh.

Giữ gìn sự thờ phượng, những nghi lễ, kỷ luật, và giáo lý của Hội Thánh, công nhận Hội Thánh siêu việt hơn tất cả mọi tổ chức bắt nguồn từ con người. Góp phần vui vẻ đều đặn vào chức vụ truyền giảng, đài thọ các chi phí của Hội Thánh, giúp đỡ người nghèo trong công tác từ thiện, và nỗ lực truyền bá Tin Lành ra khắp thế gian.

Chúng ta cũng cam kết duy trì sự thờ phượng trong gia đình và cá nhân, giáo dục con cái chúng ta trong đức tin Cơ Đốc, hết lòng dịu dặt bạn bè, thân thích đến với Cứu Chúa để họ được cứu rỗi. Thận trọng sống giữa thế gian, công bình trong mọi giao thiệp, thành tín trong giao kết, gương mẫu trong phẩm hạnh, không bán hoặc dùng rượu và thuốc lá. Tránh mọi sự bần nhảm, nói xấu, giận dữ quá độ, nhiệt thành trong những cố gắng phát huy nước của Cứu Chúa chúng ta.

Chúng ta cũng cam kết trông nom lẫn nhau trong tình yêu thương huynh đệ, nhớ nhau trong sự cầu nguyện, giúp đỡ nhau trong khi đau ốm, hoạn nạn. Trau dồi tình cảm Cơ Đốc trong tâm hồn và sự hòa nhã trong lời nói, phản ứng chậm trong sự va chạm và đối phó, nhưng luôn luôn sẵn lòng hòa giải và chú ý noi gương Cứu Chúa chúng ta.

Chúng ta lại còn cam kết rằng khi phải di chuyển xa Hội Thánh, chúng ta sẽ sớm gia nhập Hội Thánh Báp Tít nơi mình đến, hoặc đem hết khả năng để tổ chức một Hội Thánh, nếu nơi chúng ta ở chưa có Hội Thánh. Ấy là chúng ta thực hiện tinh thần giao ước nói trên và những nguyên tắc đã được Lời Đức Chúa Trời chỉ dạy.

CHƯƠNG IV

TỔ CHỨC TỔNG HỘI - HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

MỤC A. TỔ CHỨC TỔNG HỘI

ĐIỀU 8. Hệ thống tổ chức của Tổng hội Báp Tít Việt Nam

- KHOẢN 1.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam là một giáo hội được tổ chức theo nguyên tắc dân chủ, công khai, bầu cử bằng phiếu kín, và cũng dựa vào sự chọn lựa của Đức Chúa Trời cho một người vào chức vụ để hầu việc Chúa. Nguyên tắc này được Ban Trị sự Hội Thánh của các thời kỳ áp dụng.
- KHOẢN 2.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam là một tổ chức giáo hội độc lập với các tổ chức, các hệ phái trong nước và ngoài nước.
- KHOẢN 3.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam là một tổ chức tập hợp các Hội Thánh địa phương có tên riêng, có Ban Trị sự, tự quản và tự trị tài chính, theo Hiến chương qui định.

MỤC B. HỘI THÁNH ĐỊA PHƯƠNG

ĐIỀU 9. Quyền công nhận

Quyền công nhận các Hội Thánh địa phương thuộc Ban Chấp hành Tổng hội, căn cứ trên các điều kiện được xác định trong Điều 10 và Điều 11.

ĐIỀU 10. Phân loại Hội Thánh

Hội Thánh có hai cấp gồm: Hội Thánh địa phương và Điểm nhóm.

- KHOẢN 1.** Hội Thánh địa phương: Có tín hữu hiện diện và thường xuyên nhóm lại, sinh hoạt; tự trị, tự lập về tài chánh; có tên riêng; có Ban Trị sự quản trị Hội Thánh.
- KHOẢN 2.** Điểm nhóm: Được hình thành khi có người tin Chúa và có tín hữu nhóm lại, trước khi phát triển trở thành Hội Thánh địa phương. Điểm nhóm trực thuộc Tổng hội, hoặc một Hội Thánh địa phương.

ĐIỀU 11. Nhiệm vụ của Hội Thánh địa phương

- KHOẢN 1.** Thờ phượng Đức Chúa Trời.
- KHOẢN 2.** Dạy dỗ Kinh Thánh cho mọi lứa tuổi.

KHOẢN 3. Thăm viếng chăm sóc tín đồ.

KHOẢN 4. Rao giảng Tin Lành của Đức Chúa Giê-xu Christ.

KHOẢN 5. Tuân thủ Hiến chương của Tổng hội và biểu quyết của đa số tín hữu trong Hội Thánh.

KHOẢN 6. Tuân thủ pháp luật của Chính quyền.

KHOẢN 7. Gây dựng ngân quỹ của Hội Thánh và đóng góp vào ngân quỹ của Tổng hội bằng việc dâng 1/10 số tiền dâng hằng tháng của Hội Thánh.

KHOẢN 8. Để giữ mối quan hệ liên tục với Tổng hội, mỗi sáu tháng Hội Thánh gửi thông tin cập nhật tình hình sinh hoạt về Tổng hội (theo mẫu); nếu trong vòng một năm, Hội Thánh địa phương không có liên hệ với Tổng hội như quy định mà không giải thích lý do, thì kể như chấm dứt mối quan hệ với Tổng hội.

KHOẢN 9. Hội Thánh địa phương đã chấm dứt mối quan hệ với Tổng hội, nếu muốn tái lập mối quan hệ với Tổng hội, thì phải làm đơn xin gia nhập.

ĐIỀU 12. Quyền hạn của Hội Thánh địa phương

KHOẢN 1. Hội Thánh địa phương tự trị độc lập: Điều hành công việc của Hội Thánh do tập thể thuộc viên Hội Thánh quyết định dưới sự lãnh đạo của Mục sư Quản nhiệm, và sự phụ giúp của Ban Trị sự. Hội Thánh Báp Tít địa phương tự trị về tài chánh, được quyền lưu, mời Quản nhiệm hoặc phụ tá quản nhiệm, nhưng cần thông báo cho Ban Chấp hành Tổng hội về các quyết định kể trên.

KHOẢN 2. Hội Thánh địa phương phải tôn trọng Hiến chương của Tổng hội. Quản nhiệm và Ban Trị sự chịu trách nhiệm về mặt luật pháp và an ninh trật tự của Hội Thánh trước chính quyền địa phương. Những vấn đề pháp lý liên quan đến đường lối và phương hướng chung phải do Ban Chấp hành Tổng hội chịu trách nhiệm quyết định.

ĐIỀU 13. Việc các nhóm tín hữu xin gia nhập Tổng hội Báp Tít Việt Nam

KHOẢN 1. Tiêu chuẩn.

1a. Tôn trọng và chấp hành Tôn chỉ, Mục đích và Đường hướng của Tổng hội Báp Tít Việt Nam.

1b. Tôn trọng và thi hành Bản Hiến chương của Tổng hội Báp Tít Việt Nam.

1c. Tôn trọng và chấp hành pháp luật, chính sách, chủ trương, và các quy định của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

KHOẢN 2. Tiêu chí.

- 2a.** Đạo đức: Không bị tai tiếng trong xã hội và tiền sự đối với Chính quyền, có chứng cứ cụ thể.
- 2b.** Trung thực: Trong hành động và lời nói. Điều này căn cứ vào bản tường thuật về mình và kê khai của nhóm mình.
- 2c.** Quá trình tin kính, chức vụ phải phù hợp với nền tảng tin kính của người Báp Tít được ghi nhận trong Chương V: Thuộc Viên và Chức Viên của Hội Thánh.

KHOẢN 3. Điều kiện: Thiết lập hồ sơ đầy đủ theo yêu cầu của Tổng hội.

KHOẢN 4. Quyết định chấp thuận do Ban Chấp hành Tổng hội.

KHOẢN 5. Thời gian trả lời: Trong 3 tháng, kể từ ngày nộp đơn, căn cứ theo Biên nhận.

KHOẢN 6. Thời gian công nhận chính thức: Trong 6 tháng, kể từ ngày ký văn bản công nhận gia nhập, Chủ tịch Ban Chấp hành Tổng hội sẽ ký văn bản công nhận chính thức và thông báo cho Chính quyền sở tại, và toàn thể Hội Thánh địa phương và Điểm Nhóm thuộc Tổng hội.

CHƯƠNG V

HỘI VIÊN VÀ CHỨC VIÊN HỘI THÁNH

MỤC A. TÍN HỮU (Thuộc Viên Hội Thánh)

ĐIỀU 14. Tư cách hội viên Hội Thánh

KHOẢN 1. Một người tin nhận Chúa trở nên tín đồ Đấng Christ, nhưng chưa hẳn người đó là thuộc viên của Hội Thánh Báp Tít địa phương. Muốn là một thuộc viên chính thức, người đó phải là tín đồ Đấng Christ, trải qua thời gian học Kinh Thánh, phải được chấp thuận cho chịu lễ Báp-tem thông qua sự biểu quyết chấp thuận của đa số hội chúng, được công bố trước Hội Thánh.

KHOẢN 2. Một thuộc viên của Hội Thánh Báp Tít cùng hệ thống, muốn gia nhập Hội Thánh Báp Tít địa phương, phải có giấy giới thiệu của Hội Thánh Báp Tít gốc giới thiệu, và được đa số hội chúng chấp thuận thông qua sự biểu quyết.

KHOẢN 3. Một thuộc viên thuộc giáo phái Cơ Đốc khác, muốn gia nhập Hội Thánh Báp Tít địa phương, trước hết giáo phái đó phải đồng quan điểm giáo lý như sau:

3a. Xưng nhận Đấng Christ là Cứu Chúa duy nhất của thế gian và của chính mình.

3b. Chịu lễ Báp-tem để phục vụ dưới quyền của Chúa và xưng Đấng Christ ra (chứ không phải tin rằng lễ Báp-tem để cứu chuộc hoặc rửa tội).

3c. Chịu Báp-tem chìm mình dưới nước.

KHOẢN 4. Cách thức xin gia nhập

4a. Phải sinh hoạt, nhóm lại trung tín trong Hội Thánh ít nhất 3 tháng mới đủ điều kiện để xin gia nhập.

4b. Sau khi nộp phiếu xin gia nhập trong vòng 6 tháng và được xem xét tư cách tốt và trung tín sẽ được công nhận chính thức.

4c. Phải có sự chấp thuận của đa số thuộc viên trong Hội Thánh thông qua biểu quyết.

4d. Tuổi đời phải từ 13 tuổi.

ĐIỀU 15. Quyền lợi và nhiệm vụ

Tất cả các thuộc viên Hội Thánh địa phương đều có quyền hoạt động và bầu cử. Nhiệm vụ của mỗi thuộc viên là phải tin kính trong đời sống Cơ Đốc, trung tín trong sự thờ phượng Chúa, trong sự thi hành nhiệm vụ quản gia và gánh trách nhiệm phục vụ Chúa trong Hội Thánh.

ĐIỀU 16. Chấm dứt tư cách thuộc viên

KHOẢN 1. Chấm dứt tư cách thuộc viên do di chuyển nơi khác.

Tư cách một thuộc viên có thể chấm dứt, nếu thuộc viên đó di chuyển đến một nơi khác, hoặc gia nhập Hội Thánh Báp Tít nơi đó, viết thư cho Hội Thánh gốc yêu cầu xác nhận và giới thiệu tư cách thuộc viên của tín hữu đó, Hội Thánh sẽ xác nhận và giới thiệu miễn là thuộc viên đó có tư cách đứng đắn trong thời gian sinh hoạt tại đây.

KHOẢN 2. Chấm dứt tư cách thuộc viên do theo yêu cầu.

Tư cách một thuộc viên có thể chấm dứt theo lời yêu cầu của chính thuộc viên ấy, trong trường hợp không muốn ràng buộc bởi những điều giao ước với Hội Thánh mình nữa. Điều này chỉ được chấp thuận sau khi có sự cố gắng, nhấn nại thuyết phục thuộc viên này, để người đó tiếp tục thông công với Hội Thánh mà không kết quả.

KHOẢN 3. Chấm dứt tư cách thuộc viên do bị dứt phép thông công.

Tư cách một thuộc viên có thể chấm dứt đối với thuộc viên đó đã xúc phạm đến Hội Thánh, làm mất danh dự Hội Thánh bởi hạnh kiểm xấu, không theo đúng tinh thần Cơ Đốc hoặc luôn luôn không làm theo lời giao ước, hoặc không ủng hộ Hội Thánh mình. Điều này chỉ sẽ được thi hành khi mọi cố gắng làm cho thuộc viên này ăn năn cùng những lời cảnh cáo nhưng không mang lại hiệu quả tốt.

ĐIỀU 17. Tư cách thuộc viên được phục hồi

Những người chấm dứt tư cách thuộc viên Hội Thánh do chuyển đi nơi khác hoặc tự yêu cầu, muốn phục hồi tư cách thuộc viên phải xin gia nhập trở lại.

Riêng đối với người bị dứt phép thông công muốn phục hồi tư cách thuộc viên phải chứng tỏ tinh thần ăn năn hối cải và được Hội Thánh chấp thuận.

MỤC B. CHỨC VIÊN HỘI THÁNH

Hội Thánh Báp Tít ngoài Mục sư Quản nhiệm chịu trách nhiệm quản trị chính và tổng quát, Hội Thánh cũng bầu cử các chức viên để phụ giúp Mục sư Quản nhiệm trong công việc quản trị Hội Thánh; số chức viên này được gọi là Ban Trị sự.

ĐIỀU 18. Mục sư

KHOẢN 1. Chức vụ Mục sư (Ê-phê-sô 4:11).

- 1a. Phải được Đức Chúa Trời kêu gọi** – Vị Mục sư là người được Đức Chúa Trời kêu gọi để hầu việc Ngài qua Hội Thánh, với nhiệm vụ chăn bầy và dạy dỗ (nhấn mạnh về công việc hơn là chức danh).
- 1b. Phải được Hội Thánh mời** – Người được gọi là Mục sư khi một Hội Thánh địa phương được tổ chức thành lập, mời làm quản nhiệm cho Hội Thánh đó, hoặc một Hội Thánh địa phương khuyết Mục sư Quản nhiệm, mời làm Mục sư thay thế; trong cả hai trường hợp, chức vụ được gọi là Mục sư nhiệm chức, ngoại trừ người được mời, trước đây đã được tấn phong Mục sư.
- 1c. Được thụ phong** – Tính cách quan trọng của chức vụ Mục sư là được Đức Chúa Trời kêu gọi; người được Đức Chúa Trời kêu gọi thì không nên quá chú trọng về việc phong chức mà đặc biệt quan tâm về nhiệm vụ mà Chúa đã kêu gọi và ủy thác. Việc phong chức Mục sư phải do tổ chức như Tổng hội Báp Tít tổ chức Hội đồng phong chức, việc thụ phong mới có giá trị, ngoài ra, nếu do bất cứ cá nhân nào phong chức, thì sự phong chức này không có giá trị.

KHOẢN 2. Mục sư có ba trách nhiệm sau:

- 2a.** Chịu trách nhiệm trước mặt Đức Chúa Trời về đời sống thuộc linh và thuộc thế của tín hữu, dẫn dắt Hội Thánh đi theo đường lối và ý chỉ của Đức Chúa Trời mà nền tảng là Kinh Thánh; ngăn ngừa tà giáo và sự sai lạc xâm nhập vào Hội Thánh (2 Ti-mô-thê 2:14-18).
- 2b.** Chịu trách nhiệm trước Hội Thánh về việc thực hiện các nhiệm vụ của Hội Thánh, về sự tồn vong và phát triển của Hội Thánh, về uy tín và danh dự của Hội Thánh đối với xã hội, cũng như việc bảo quản tài sản của Hội Thánh.
- 2c.** Chịu trách nhiệm trước chính quyền về pháp luật và chủ trương của Nhà Nước và an ninh trật tự tại nhà thờ.

KHOẢN 3. Mời Mục sư

Trường hợp Hội Thánh khuyết Mục sư:

- 3a.** Mời những Mục sư đương nhiệm thuộc Tổng hội.
- 3b.** Hoặc mời một người mà Hội Thánh thấy có năng lực và được Chúa kêu gọi người đó sẽ phục vụ với chức danh là Mục sư nhiệm chức.

KHOẢN 4. Phong chức

Ban Chấp hành Tổng hội Báp Tít Việt Nam sẽ căn cứ truyền thống của Hội Thánh và Hiến chương ban hành qui chế phong chức Mục sư Truyền đạo và Nữ Truyền đạo.

Sau một thời gian phục vụ, xác định Mục sư nhiệm chức có tinh thần tận hiến trọn đời và sự kêu gọi của Chúa, vì có đủ phẩm hạnh, tư cách, khả năng như Kinh Thánh đã ấn định, thì Mục sư đó sẽ được Hội Thánh đề nghị Ban Chấp hành Tổng hội tấn phong (*1 Ti-mô-thê 3:1-7; Tít 1:5-9*).

Theo sự tin tưởng và truyền thống của hệ phái Báp Tít thì không có chức vụ Nữ Mục sư.

KHOẢN 5. Thôi chức

Vị Mục sư được Hội Thánh lựa chọn và mời làm quản nhiệm Hội Thánh để hầu việc trong một thời gian và sẽ tiếp tục nhiệm vụ cho đến khi tự ý từ chức, hoặc bị Hội Thánh cho thôi nhiệm. Sau khi cho Mục sư Quản nhiệm thôi nhiệm, Hội Thánh cần báo cáo vụ việc lên Ban Chấp hành Tổng hội.

KHOẢN 6. Truyền đạo

Trong trường hợp một tín hữu xứng ra sự kêu gọi của Đức Chúa Trời vào chức vụ truyền đạo và được Hội Thánh địa phương giới thiệu với Ban Chấp hành Tổng hội xét, Ban Chấp hành Tổng hội sẽ cầu nguyện (đặt tay) phong chức truyền đạo và bổ nhiệm theo nhu cầu công việc Chúa và nhu cầu của Hội Thánh địa phương.

ĐIỀU 19. Phụ tá Mục sư

Phụ tá Mục sư là người được Đức Chúa Trời kêu gọi để hầu việc Ngài qua Hội Thánh, với nhiệm vụ giảng dạy và chăn bầy. Phụ giúp Mục sư Quản nhiệm trong việc thực hiện các phần trách nhiệm đã nêu ở điều 18. Phụ tá Mục sư do Mục sư chỉ định, thông qua Ban Trị sự và được Hội Thánh chuẩn y.

ĐIỀU 20. Ban Trị sự, Chấp sự

Những chức viên được Hội Thánh bầu cử vào Ban Trị sự để phụ giúp vị Mục sư Quản nhiệm trong mọi vấn đề liên quan đến sự an lạc và công việc Hội Thánh.

Những chức viên cũng như Mục sư là tôi tớ của Chúa, và chỉ những người có đủ điều kiện như Kinh Thánh đã mô tả, mới có thể được Hội Thánh lựa chọn để hầu việc Chúa với tư cách đó. Hội Thánh ấn định rằng: những chức viên tốt hơn hết nên hầu việc trong một thời gian có hạn định, do Hội Thánh quy định (*Công Vụ 6:1-6 và 1 Ti-mô-thê 3:8-13*). Số lượng chức viên được Hội Thánh bầu vào Ban Trị sự tùy thuộc tình trạng và nhu cầu của Hội Thánh địa phương, có thể từ 7 đến 12 người. Thời hạn nhiệm kỳ của Ban Trị sự là hai năm.

ĐIỀU 21. Nhiệm vụ Ban Trị sự, Chấp sự

Ban Trị sự, Chấp sự ở bên cạnh Mục sư Quản nhiệm và Phụ tá Mục sư để hoạch định đường lối phát triển Hội Thánh trong mọi lãnh vực.

ĐIỀU 22. Triệu tập và chủ tọa cuộc họp

- KHOẢN 1. Mục sư Quản nhiệm có quyền triệu tập và chủ tọa cuộc họp Ban Trị sự.
- KHOẢN 2. Trong trường hợp 2/3 thành viên Ban Trị sự yêu cầu thì Mục sư Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa cuộc họp.
- KHOẢN 3. Trường hợp khuyết Quản nhiệm, thì Trưởng Ban Trị sự có thể triệu tập và điều khiển cuộc họp.
- KHOẢN 4. Các quyết định quan trọng của Ban Trị sự có liên quan đến chức vụ Mục sư Quản nhiệm, chức viên và thuộc Hội Thánh, có liên quan đến danh dự, uy tín, và sự tồn vong của Hội Thánh, có liên quan đến các kế hoạch và sự phát triển của Hội Thánh, chỉ có hiệu lực khi đã đưa ra Hội Thánh bàn thảo và đa số tín hữu hiện diện biểu quyết chấp thuận.
- KHOẢN 5. Định kỳ họp Ban Trị sự tùy thuộc Ban Trị sự ấn định; thông thường mỗi tháng một lần vào ngày thứ Bảy đầu tháng sau lễ Tiệc Thánh.

ĐIỀU 23. Trưởng Ban Trị sự

Trưởng Ban Trị sự do Ban Trị sự bầu ra với nhiệm vụ làm cầu nối giữa Ban Trị sự với Mục sư Quản nhiệm để tạo sự cảm thông và hòa giải các bất đồng, đôn đốc và nhắc nhở việc thi hành các quyết định của Ban Trị sự.

ĐIỀU 24. Thư ký

Thư ký do Ban Trị sự bầu ra có nhiệm vụ lập biên bản những buổi họp bàn về công việc của Hội Thánh lưu giữ các văn bản và sổ sách ghi chép tất cả những việc quan trọng xảy ra trong đời sống Hội Thánh. Thư ký cũng giữ sổ danh sách các thuộc viên, có kèm theo ngày sanh, ngày gia nhập Hội Thánh, ngày chịu Báp-tem, và địa chỉ hiện tại của tất cả thuộc viên. Những văn kiện của Hội Thánh thuộc phạm vi của thư ký đã nêu trên, đều có bản sao lưu giữ tại Hội Thánh để khi cần đem ra sử dụng.

ĐIỀU 25. Thủ quỹ

Thủ quỹ do Ban Trị sự bầu ra thu nhận tất cả những khoản tiền của Hội Thánh. Xuất chi những khoản Hội Thánh đã thuận chi, và giữ sổ sách ghi nhận chính xác những số tiền thu, xuất và báo cáo tài chánh hằng tháng trong cuộc họp của Ban Trị sự. Trong vòng ba mươi ngày sau nhiệm kỳ của mình, thủ quỹ phải làm bản kết toán hằng niên về số tiền thu, xuất. Tất cả những sổ sách kế toán và biên bản đều thuộc tài sản của Hội Thánh, và phải được trình cho bất cứ thuộc viên nào muốn xem.

ĐIỀU 26. Các Trưởng ban và Đặc trách

KHOẢN 1. Trưởng Ban Phục vụ

Trưởng ban Phục vụ do Ban Trị sự bầu ra, với nhiệm vụ chuẩn bị cho các buổi lễ thờ phượng và truyền giảng. Tổ chức người lo trang trí, âm thanh, ánh sáng, nhận tiền dâng, tiếp tân, trật tự, vệ sinh v.v...

KHOẢN 2. Trưởng Ban Trường Chúa nhật

Trưởng ban Trường Chúa nhật do Ban Trị sự bầu ra với nhiệm vụ tổ chức và thực hiện các lớp học Kinh Thánh sáng Chúa nhật của các lứa tuổi: Trung niên, Thanh tráng, Thanh niên, Thiếu niên, và Thiếu nhi cùng các khóa bồi linh khác.

KHOẢN 3. Trưởng Ban Tương trợ và Xã hội

Trưởng Ban Tương trợ và Xã hội được Ban Trị sự bầu ra, với nhiệm vụ tổ chức và thực hiện công việc tương trợ cho con cái Chúa khi hữu sự như hôn lễ, tang chế, tai nạn, khó khăn, bệnh hoạn. Tham gia các công tác xã hội của chính quyền địa phương phát động.

KHOẢN 4. Trưởng Ban Tài chánh và Quản lý tài sản

Trưởng Ban Tài chánh và Quản lý tài sản được Ban Trị sự bầu ra, có nhiệm vụ soạn thảo ngân sách thu chi hàng năm của Hội Thánh. Kiểm tra sổ kế toán thu chi, cung cấp phiếu kiểm tiền dâng và bản tường trình về tài chính. Kiểm kê và bảo quản các tài sản của Hội Thánh.

KHOẢN 5. Trưởng Ban Truyền giảng

Trưởng Ban Truyền giảng do Ban Truyền giảng bầu ra, với nhiệm vụ tổ chức và thực hiện công tác rao truyền Tin Lành và chứng đạo, thăm viếng tín hữu, dạy giáo lý Báp-tem.

KHOẢN 6. Trưởng Ban Thăm viếng Chăm sóc

Trưởng Ban Thăm viếng Chăm sóc do Ban Thăm viếng Chăm sóc bầu ra, với nhiệm vụ tổ chức và thực hiện công tác thăm viếng và chăm sóc các gia đình thuộc viên của Hội Thánh.

KHOẢN 7. Người Đặc trách Ban Lứa tuổi và Giới tính

Người Đặc trách Ban Trung niên, Thanh tráng, Thanh niên, Thiếu niên, Phụ nữ được Ban Trị sự chỉ định, có nhiệm vụ hỗ trợ và cộng tác với người Trưởng Ban để tổ chức hướng dẫn sinh hoạt. Các Trưởng Ban do trong ban bầu ra.

KHOẢN 8. Người Đặc trách Ban Hướng dẫn Thiếu nhi

Người Đặc trách Ban Hướng dẫn Thiếu nhi do Ban Trị sự bầu ra, với

nhiệm vụ liên hệ và làm việc với Ban Hướng dẫn Thiếu nhi gồm các lứa tuổi: Thiếu nhi, Nhi đồng, Ấu nhi; tiếp thu và thông báo với Mục sư Quản nhiệm và Ban Trị sự về tình hình sinh hoạt và các nhu cầu của Ban Thiếu nhi.

CHƯƠNG VI

BẦU CỬ NHÂN SỰ LÃNH ĐẠO HỘI THÁNH

ĐIỀU 27. Bầu cử Ban Trị sự và Ban Điều hành các ban được đề nghị thực hiện theo các thể thức sau:

I. Thể thức bầu Ban Trị sự

A. Ban Trù bị bầu cử Ban Trị sự

KHOẢN 1. Cử Ban Trù bị

- 1a.** Mỗi Ban lứa tuổi (Trung niên, Thanh tráng, Thanh niên), và Ban giới tính (Phụ nữ), cử hai nhân sự hiệp cùng Trưởng Ban và Thư ký Ban Trị sự đương nhiệm, làm Ban Trù bị Bầu cử Ban Trị sự.
- 1b.** Nhiệm vụ của Ban Trù bị Bầu cử là lập danh sách cử tri, danh sách ứng cử viên, tổ chức bầu cử, kiểm phiếu, bắt thăm, công bố kết quả, theo như các quy định.
- 1c.** Nhiệm vụ của Ban Trù bị Bầu cử sẽ chấm dứt, sau khi Ban Trị sự nhiệm kỳ mới được giới thiệu với Hội Thánh và bắt đầu công việc.

KHOẢN 2. Giới thiệu danh sách nhân sự gồm:

- 2a.** Ban Trung niên
- 2b.** Ban Thanh tráng
- 2c.** Ban Thanh niên
- 2d.** Ban Phụ nữ

KHOẢN 3. Tiêu chuẩn được kể là nhân sự của Ban.

- 3a.** Các Ban Điều hành: Ban Trung niên, Thanh tráng, Thanh niên, Phụ nữ, Truyền giảng & Thăm viếng Chăm sóc.
- 3b.** Người đặc trách: Ban Trung niên, Thanh tráng, Thanh niên, Thiếu niên, Thiếu nhi, Phụ nữ, Ban Truyền giảng, Ban Phục vụ.
- 3c.** Ban Hướng dẫn: Thiếu niên, Thiếu nhi.
- 3d.** Người hướng dẫn chương trình thờ phượng Chúa nhật Lễ I & II...
- 3e.** Giáo viên dạy Trường Chúa nhật (người đứng lớp chính thức).
- 3f.** Ca trưởng các Ban (Phụ trách chính thức và thường xuyên).
- 3g.** Các Trưởng Khu vực của Hội Thánh.

Ghi chú: Mỗi Ban chỉ giới thiệu nhân sự thuộc về Ban của mình, có

nghĩa là Ban có thể giới thiệu người trong số người có tiêu chuẩn nhân sự kể trên, nếu như người đó có sinh hoạt chính thức và thường xuyên của Ban mình. Ngoài ra, những người đang phụ trách các công việc nêu trên, dù có đủ tiêu chuẩn là nhân sự, nhưng không sinh hoạt trong Ban nào cả thì không được giới thiệu.

KHOẢN 4. Giới thiệu nhân sự.

- 4a.** Số nhân sự mỗi Ban bầu ra để giới thiệu làm ứng cử viên vào Ban Trị sự gồm từ 5-7 người, tùy theo số lượng nhân sự nhiều hay ít, ghi danh sách những người được chọn cho Ban Trù bị Bầu cử Ban Trị sự.
- 4b.** Sau khi Ban Trù bị Bầu cử Ban Trị sự nhận đủ danh sách giới thiệu nhân sự, danh sách này được niêm yết để Hội Thánh tham khảo và cầu nguyện.

KHOẢN 5. Tiêu chuẩn nhân sự được giới thiệu làm ứng cử viên vào Ban Trị sự.

- 5a.** Là thuộc viên chính thức đã chịu báp tem tại Hội Thánh hoặc đã xin gia nhập và có tên trong danh sách cập nhật của Hội Thánh.
- 5b.** 25 tuổi trở lên.
- 5c.** Có hộ khẩu thường trú hoặc tạm trú KT3.
- 5d.** Là tín đồ trung tín nhóm lại thờ phượng và sinh hoạt với Ban lứa tuổi.
- 5e.** Có tâm tình hầu việc Chúa qua quá trình tham gia hầu việc Chúa trong các Ban như một nhân sự.
- 5f.** Vợ hoặc chồng đều tin Chúa (trong trường hợp được Ban bầu giới thiệu và Ban Trù bị xét duyệt, nhận thấy tư cách xứng đáng, thì được lên danh sách).
- 5g.** Đời sống được tiếng tốt.
- 5h.** Có lập trường Kinh Thánh theo sự tin tưởng chung của Hội Thánh (không ủng hộ hoặc tham gia các nhóm tư gia ngoài hệ thống Tổng hội hoặc các nhóm nói tiếng lạ). Nếu có hai người cùng trong gia tộc như vợ chồng, anh chị em, dâu rể, cha con, mẹ con, ông cháu được đặc cử thì người có phiếu cao hơn được đưa vào danh sách bắt thăm.
- 5i.** Nếu là thuộc viên gia nhập, thời gian gia nhập chính thức phải từ 6 tháng trở lên, và trong thời gian này, cần xem xét quá trình sinh hoạt trong Ban mình và trong Hội Thánh để đánh giá khi giới thiệu.

B. Tiêu chuẩn thuộc viên Hội Thánh bầu Ban Trị sự

- KHOẢN 6.** Là thuộc viên chính thức của Hội Thánh qua lễ báp tem và có tên trong danh sách cập nhật của Hội Thánh.

KHOẢN 7. Là thuộc viên chính thức của Hội Thánh qua việc xin gia nhập Hội Thánh và có tên trong danh sách cập nhật của Hội Thánh.

KHOẢN 8. Nếu là thuộc viên gia nhập, thời gian gia nhập phải từ 3 tháng trở lên.

KHOẢN 9. Đủ 18 tuổi trở lên.

KHOẢN 10. Không bị bệnh tâm thần.

c. Hội Thánh bầu chọn

Thể thức bầu chọn Ban Trị sự sau đây là thể thức mẫu dựa trên sĩ số Ban Trị sự là 10 người và ấn định sĩ số người có phiếu bầu cao nhất là 15 người. Căn cứ theo thể thức này các Hội Thánh địa phương có sĩ số Ban Trị sự khác (theo điều 20) sẽ ấn định số người được có số phiếu bầu cao nhất tương ứng.

KHOẢN 11. Sau giờ thờ phượng của Chúa nhật đầu tiên của tháng 10, Hội Thánh ở lại bầu cử. Mỗi thuộc viên Hội Thánh có tên trong danh sách bầu cử đến bàn của Khu Vực mình ở để nhận phiếu bầu và danh sách giới thiệu, rồi chọn người và bỏ phiếu vào thùng phiếu. Số người có tên trong danh sách bầu cử chưa bầu, Ban Trù bị Bầu cử Ban Trị sự sẽ cử người mang phiếu bầu và danh sách nhân sự đến mỗi gia đình, sau khi chọn lọc, các tín hữu này sẽ mang phiếu bầu bỏ vào thùng phiếu vào Chúa nhật kế tiếp.

KHOẢN 12. Mỗi thuộc viên chính thức của Hội Thánh có đủ tiêu chuẩn bầu cử có thể chọn tối đa sĩ số người ứng cử là 10 người ghi vào phiếu bầu, rồi bỏ vào thùng phiếu tại Hội Thánh vào ngày Chúa nhật.

KHOẢN 13. Nếu người nào có trong danh sách giới thiệu mà có hành vi vận động tín hữu bỏ phiếu bất kỳ cho ai, nếu có đủ chứng cứ, thì người đó bị loại khỏi danh sách trúng cử.

KHOẢN 14. Ban Trù bị Bầu cử Ban Trị sự kiểm phiếu bầu và lập danh sách 15 người có số phiếu cao nhất để giới thiệu với Hội Thánh và xin Hội Thánh cầu nguyện.

KHOẢN 15. Người được coi là trúng cử phải đạt số phiếu tối thiểu là 30% số phiếu bầu.

KHOẢN 16. Trong số 15 người có số phiếu cao nhất mà có liên hệ gia đình, thì người có số phiếu cao nhất được lưu lại trong danh sách trúng cử, và đôn lên những người có số phiếu cao kế tiếp cho đủ danh sách 15 người, và số người đôn lên cũng phải có tối thiểu 30% số phiếu bầu.

Sự liên quan gia hệ gồm các đối tượng: cha mẹ, vợ chồng, anh chị em, con cái, dâu rể. (Các đối tượng có liên quan gia hệ có thể tự nguyện rút tên khỏi danh sách đề cử ứng viên).

KHOẢN 17. Nếu như không có người có đủ số phiếu để đôn thì số người còn lại trên 10 người thì sẽ đưa vào danh sách bắt thăm, còn nếu chỉ có 10 người thì không phải bắt thăm, và nếu dưới 10 người thì Hội Thánh sẽ bầu bổ sung cho đủ 10 người căn cứ số nhân sự còn lại trong danh sách, vào Chúa nhật gần nhất sau khi công bố kết quả bầu cử.

D. Để Chúa chọn lại 10 người trong danh sách 15 người đã được Hội Thánh bầu ra bằng cách bắt thăm.

KHOẢN 18. Thực hiện việc bắt thăm vào Chúa nhật thứ nhì của tháng 11.

KHOẢN 19. Trình phiếu tên của số người có trong danh sách để bắt thăm.

KHOẢN 20. Mỗi Ban đề cử người bắt thăm.

KHOẢN 21. Mỗi lượt bắt 1 thăm qua 10 lượt để xác định 10 người Chúa chọn.

E. Ban Trị sự bầu các chức viên

KHOẢN 22. Trưởng Ban Trị sự.

Đề cử người để toàn Ban Trị sự bầu Trưởng Ban, người được bầu phải có số thăm quá bán, và người có số thăm cao kế tiếp sẽ làm Phó ban. Trong trường hợp không có người có số thăm quá bán thì 2 hoặc 3 người có số phiếu cao nhất hoặc bằng nhau sẽ được bầu lại vòng 2; nếu vòng 2 cũng không có người có số thăm quá bán thì bắt thăm chọn trong số người đó để chọn ra Trưởng Ban và Phó Ban.

KHOẢN 23. Các chức viên khác cũng bầu theo thể thức trên.

F. Nhận định

Việc Bầu Ban Trị sự theo thể thức này không tước đoạt quyền dân chủ của thuộc viên Hội Thánh vì mỗi thuộc viên có quyền chọn 10 người mà mình tín nhiệm qua việc ghi tên người mình chọn vào phiếu bầu, mà còn tránh được tình trạng người vào Ban Trị sự theo ý riêng và người bầu cử do theo tình cảm cá nhân hoặc bị ảnh hưởng của người được giới thiệu. Người yêu mến và kính sợ Chúa, có tâm tình hầu việc Chúa, việc bắt thăm được chọn hoặc không được chọn đều phó thác cho Chúa. Là nhân sự hầu việc Chúa trong Hội Thánh, trong lãnh vực nào cũng chỉ hầu việc Chúa mà thôi. Bầu cử theo thể thức này căn cứ hoàn toàn dựa trên nền tảng Kinh Thánh:

Kinh Thánh Cựu Ước: *Lê-vi ký 16:8-10; Dân Số Ký 26:55-56; 33:54; Giô-suê 19:1, 10, 17, 24, 32, 40, 51; 2 Sử ký 26:14-19.*

Kinh Thánh Tân Ước: *Lu-ca 1:9; Công Vụ 1:23-26.*

II. Thể thức bầu các Ban Điều hành

A. Đề cử nhân sự

KHOẢN 24. Nếu Ban Điều hành là 5 người thì đề cử 10 người, rồi toàn Ban bầu chọn trong 10 người để lấy 7 người có số phiếu bầu cao nhất.

KHOẢN 25. Dâng lên Chúa 7 người đã được bầu chọn bằng sự cầu nguyện, sau đó bắt thăm để Chúa chọn 5 người.

KHOẢN 26. Nếu Ban Điều hành là 7 người thì đề cử 12 người, rồi toàn Ban bầu chọn trong 12 người để lấy 9 người có số phiếu cao nhất, sau đó dâng lên Chúa rồi bắt thăm chọn lại 7 người.

B. Cách thức bầu các Ban viên của Ban Điều hành cũng theo thể thức bầu chức viên Ban Trị sự.

CHƯƠNG VII

CÁC NGHI LỄ

ĐIỀU 28. Các nghi lễ

Tổng hội Báp Tít Việt Nam có những lễ sau:

KHOẢN 1. Theo Hội Thánh thời Tân Ước

1a. Lễ Báp-tem

1b. Lễ Tiệc Thánh

KHOẢN 2. Theo Hội Thánh truyền thống

2a. Lễ Giáng sinh

2b. Lễ Thương khó

2c. Lễ Phục sinh

2d. Lễ Thăng thiên

2e. Lễ Đức Thánh Linh Giáng lâm

2f. Lễ Dâng con

2g. Lễ Hiếu kính

2h. Lễ Cảm tạ

2i. Lễ Cầu nguyện cho người bệnh

2j. Lễ Phong chức chức viên

2k. Lễ Tấn phong Mục sư

KHOẢN 3. Theo truyền thống xã hội

3a. Lễ Thành hôn

3b. Lễ Tang

ĐIỀU 29. Những qui định về việc làm lễ hôn phối tại nhà thờ

Căn cứ trên Kinh Thánh và theo tinh thần của Bản Qui Điều của Hội Thánh, với mục đích bảo vệ nề nếp và bản chất cao trọng của Hội Thánh, nay Mục sư Quản nhiệm và Ban Trị sự dự thảo những Qui Định về việc làm Lễ Hôn Phối tại nhà thờ Hội Thánh Báp Tít địa phương như sau:

A. Về phương diện tư cách tín đồ

KHOẢN 1. Đôi hôn phối phải là thuộc viên chính thức của Hội Thánh bởi Báp-tem hoặc bởi gia nhập.

1a. Nếu làm lễ hôn phối với tín hữu của Hội Thánh bạn, phải có sự xác nhận và giới thiệu của vị Quản nhiệm Hội Thánh của đương sự.

1b. Nếu cả đôi hôn phối đều là thuộc viên của Hội Thánh bạn muốn làm lễ hôn phối tại Hội Thánh Báp Tít địa phương, phải có lý do chính đáng, và phải có sự xác nhận và giới thiệu của vị Quản nhiệm Hội Thánh của đương sự.

1c. Nếu là Việt kiều, ngoài thư giới thiệu tư cách tín đồ, cần phải được vị Mục sư Quản nhiệm của đương sự xác nhận tình trạng độc thân của đương sự.

KHOẢN 2. Đôi hôn phối phải giữ sự thánh khiết trước ngày làm lễ hôn phối, tức là không vượt qua vòng lễ giáo theo tập quán và luân lý Á Đông.

2a. Cha mẹ của đôi hôn phối phải nhắc nhở con cái và có trách nhiệm báo cho Mục sư về việc con cái mình không đủ tư cách về phương diện này.

2b. Nếu có người phát giác và có đủ bằng chứng về đôi hôn phối không có đủ tư cách về phương diện này, lễ hôn phối sẽ không được tiến hành.

2c. Nếu vì lòng kính sợ Chúa, đôi hôn phối tự giác thú nhận không đủ tư cách về phương diện này, Mục sư Quản nhiệm có thể làm lễ hôn phối tại nhà riêng với đầy đủ nghi thức như tại nhà thờ.

KHOẢN 3. Về vấn đề ly dị.

3a. Nếu đôi hôn phối đã có lần ly dị lúc chưa tin Chúa, căn cứ vào sự thanh tẩy trọn vẹn bởi dòng huyết báu của Chúa Giê-xu, và lời hứa của Đức Chúa Trời là Ngài không nhớ tội của người Ngài đã tha thứ, nếu hội đủ điều kiện, sẽ được phép làm lễ hôn phối tại nhà thờ.

3b. Nếu đôi hôn phối đã có lần ly dị khi đã là tín đồ, dù có hội đủ điều kiện khác vẫn không được làm lễ hôn phối tại nhà thờ. Nếu xét thấy đời sống của đôi hôn phối có lòng tin kính, có tham gia hầu việc Chúa nhiệt thành, xét thấy có thể làm lễ hôn phối tại nhà riêng, sẽ được làm đầy đủ mọi nghi thức như làm tại nhà thờ.

3c. Nếu đôi hôn phối đã làm lễ hôn phối tại nhà thờ mà ly dị thì không đủ tư cách hoặc tại nhà riêng, trừ phi được Mục sư Quản nhiệm và Ban Trị sự xét thấy có những lý do chính đáng được châm chế, sẽ được cử hành tại nhà riêng.

3d. Nếu đôi hôn phối một trong hai người đã là tín đồ mà phạm tội ngoại tình có chứng cứ thì không đủ tư cách để làm lễ tại nhà thờ hoặc tại nhà riêng.

B. Về phương diện hợp pháp

KHOẢN 4. Phải được sự ưng thuận của cha mẹ hai bên.

- 4a. Dù đôi hôn phối đã đủ tuổi trưởng thành, có thể tự do kết hôn theo luật pháp, nhưng nếu cha mẹ của một trong hai đương sự không chấp thuận, sẽ không được làm lễ hôn phối tại nhà thờ cũng như tại nhà riêng hoặc nơi nào khác.
- 4b. Sự ưng thuận được thể hiện bằng sự yêu cầu của cha mẹ đôi bên với Mục sư Quản nhiệm.
- 4c. Nếu đôi hôn phối không còn cả cha lẫn mẹ và đủ tuổi thành nhân, nếu hội đủ điều kiện, sẽ được tiến hành lễ hôn phối tại nhà thờ. Nhưng điều tốt hơn là có người thân thuộc đỡ đầu.

KHOẢN 5. Phải có chứng thư hôn thú.

- 5a. Đôi hôn phối phải tiến hành đăng ký kết hôn, và sau khi có chứng thư hôn thú, gởi cho Mục sư Quản nhiệm bản sao trước khi tiến hành lễ hôn phối ít nhất là 3 ngày.
- 5b. Nếu là Việt Kiều, vì trở ngại do thời gian tính, nếu không có chứng thư hôn thú kịp thời, phải có Biên nhận đã đăng ký kết hôn hợp pháp.

C. Về phương diện thời gian

KHOẢN 6. Về thời gian.

- 6a. Cha mẹ của đôi hôn phối nên ấn định thời gian tiến hành lễ hôn phối, và báo cho Mục sư Quản nhiệm biết trước ít nhất là một tháng.
- 6b. Trước khi tiến hành lễ hôn phối, đương sự cần gặp Mục sư Quản nhiệm trước đó hai tuần, để được hướng dẫn và giúp đỡ trong hôn nhân và gia đình.

D. Những điều cần lưu ý

KHOẢN 7. Đôi hôn phối phải tìm kiếm ý muốn của Chúa cho cuộc hôn nhân của mình.

- 7a. Qua sự cầu nguyện.
- 7b. Qua thời gian tìm hiểu nhau đồng thời tìm kiếm ý chỉ của Chúa.

KHOẢN 8. Cẩn thận trong mối quan hệ với bạn bè chưa tin Chúa.

- 8a. Khi nghĩ đến tình yêu và hôn nhân, trước hết và tốt nhất các bạn trẻ nên tìm hiểu người trong Chúa.
- 8b. Việc đưa dắt bạn ngoại đạo tin Chúa để sau này có thể tiến hành lễ hôn phối, theo kinh nghiệm trong quá khứ, cuộc hôn nhân như thế thường không hạnh phúc và khó khăn trong việc giữ đức tin với tỉ lệ 70-80%.

KHOẢN 9. Việc giới thiệu người và xin Mục sư làm lễ hôn phối.

9a. Xin quý tín hữu thận trọng trong việc giới thiệu và xin Mục sư làm lễ hôn phối cho bạn hữu hoặc người thân của mình, nếu không hội đủ điều kiện và không được chấp nhận, để sinh ra sự vấp phạm.

9b. Xin quý tín hữu xem xét kỹ lưỡng những Quy định này để giúp ích cho con em, người thân thuộc, hoặc bạn hữu, hầu giữ gìn nề nếp, kỷ cương, và thanh danh của Hội Thánh.

ĐIỀU 30. Các qui định về tang lễ

A. Việc thực hiện tang lễ tại tư gia (bao gồm Lễ Nhập quan, Lễ Cầu nguyện, Lễ Di quan)

KHOẢN 1. Phải do người có thực quyền trong gia đình người quá cố yêu cầu.

KHOẢN 2. Khi gia đình yêu cầu làm Lễ Tang theo nghi thức Tin Lành, đầu người quá cố đã tin Chúa hoặc chưa tin, thì nghi thức Lễ Tang hoàn toàn theo nghi thức Tin Lành; không chấp nhận xen lẫn như đặt bàn thờ cúng kiến, đốt nhang bái lạy.

KHOẢN 3. Mục sư Quản nhiệm sẽ không làm Lễ Tang, nếu có người trong tang quyến phản đối mà không hòa giải được, hoặc muốn xen lẫn nghi lễ trái với Tin Lành.

Nếu không phải là tín đồ, và không phải là thuộc viên chính thức của Hội Thánh, Mục sư Quản nhiệm và Ban Trị sự sẽ không cứu xét về các yêu cầu trên.

B. Những điều được bổ sung

KHOẢN 4. Những quy định này sẽ được bổ sung khi cần thiết qua kinh nghiệm áp dụng thi hành.

KHOẢN 5. Những điều được bổ sung do Hội Thánh đề nghị, và Ban Tu chính Hiến chương xem xét và trình Đại hội thông qua.

CHƯƠNG VIII

CÁC HỘI ĐỒNG

ĐIỀU 31. Hội đồng bất thường của Hội Thánh

Hội đồng bất thường của Hội Thánh do Mục sư Quản nhiệm triệu tập và chủ tọa, khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban Trị sự không có đủ thẩm quyền để giải quyết, mà cần phải có đa số thuộc viên Hội Thánh quyết định.

ĐIỀU 32. Hội đồng mời hoặc thôi nhiệm Mục sư Quản nhiệm

KHOẢN 1. Sau khi Ban Trị sự họp và quyết định chọn Mục sư Quản nhiệm sẽ để đưa ra Hội đồng Hội Thánh biểu quyết chấp thuận. Việc bỏ phiếu mời Mục sư Quản nhiệm phải được đa số quá bán Hội đồng Hội Thánh chấp thuận.

KHOẢN 2. Trong trường hợp Mục sư Quản nhiệm phạm lỗi trọng có chứng cứ cụ thể, Ban Trị sự triệu tập cuộc họp căn cứ khoản 3 điều 22 để quyết định cho thôi nhiệm, việc quyết định cho thôi nhiệm này phải được Hội đồng Hội Thánh chấp thuận bằng đa số quá bán.

Việc mời hoặc thôi nhiệm Mục sư Quản nhiệm, Ban Trị sự phải bàn thảo kỹ, lấy sự hiệp một làm đầu, lấy sự vinh hiển Chúa làm trọng. Sau khi quyết định mời Mục sư Quản nhiệm hoặc thôi nhiệm Mục sư, Hội Thánh cần thông báo vụ việc lên Ban Chấp hành Tổng hội.

ĐIỀU 33. Hội đồng bồi linh

Hội đồng bồi linh của Hội Thánh được tổ chức mỗi năm ít nhất một lần do Mục sư Quản nhiệm chỉ đạo, nhằm bồi linh cho Hội Thánh để đào tạo nhân sự đáp ứng nhu cầu của Hội Thánh.

CHƯƠNG IX

ĐẠI HỘI ĐỒNG VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC TỔNG HỘI

ĐIỀU 34. Thành phần đại biểu tham dự Đại hội đồng Tổng hội

Các Điểm nhóm: Trưởng nhóm là đại biểu.

Hội Thánh nhánh: 1 đại biểu và Mục sư Nhiệm chức.

Hội Thánh địa phương có 50-100 tín hữu: 2 đại biểu và Mục sư Quản nhiệm.

Hội Thánh địa phương có 100-150 tín hữu: 3 đại biểu và Mục sư Quản nhiệm.

Hội Thánh địa phương có 150-200 tín hữu: 4 đại biểu và Mục sư Quản nhiệm.

Hội Thánh địa phương có 200 tín hữu trở lên: 5 đại biểu và Mục sư Quản nhiệm.

ĐIỀU 35. Những đề nghị trình lên Đại hội đồng Tổng hội

Các đề nghị trình lên Đại hội đồng Tổng hội xem xét phải được Ban Trị sự Hội Thánh địa phương và Ban Chấp hành Tổng hội thông qua. Trường hợp Ban Chấp hành Tổng hội không thông qua, phải giải trình lý do.

ĐIỀU 36. Nhiệm vụ của Đại hội đồng Tổng hội

KHOẢN 1. Bầu cử Chủ tọa đoàn và tiểu ban chuyên môn phục vụ Đại hội đồng Tổng hội.

KHOẢN 2. Xem xét các báo cáo và giải quyết những vấn đề của giáo hội.

KHOẢN 3. Đưa ra Chương trình Đại hội và Nghị sự, hoạch định đường lối phát triển giáo hội và ban hành những quyết định cần thiết.

KHOẢN 4. Biểu quyết chấp thuận Hiến chương.

KHOẢN 5. Tổ chức bồi linh.

KHOẢN 6. Bầu cử Ban Chấp hành Tổng hội.

ĐIỀU 37. Quyền hạn của Đại hội đồng Tổng hội

Đại biểu tham dự Đại hội đồng Tổng hội Báp Tít Việt Nam được Hội Thánh địa phương ủy quyền biểu quyết các vấn đề liên quan đến Tổng hội, thuộc thẩm quyền của Tổng hội do Ban Chấp hành Tổng hội có trách nhiệm thi hành và các Hội Thánh địa phương có trách nhiệm tuân thủ. Đại hội không có thẩm quyền đưa ra những quyết định xâm phạm tính độc lập và tự trị của Hội Thánh địa phương đã được Hiến chương quy định.

ĐIỀU 38. Thành phần Ban Chấp hành Tổng hội

KHOẢN 1. Thành phần Ban Chấp hành Tổng hội:

- 1a.** Các Mục sư, Truyền đạo đang phục vụ tại các Hội Thánh và Điểm nhóm thuộc Tổng hội Báp Tít Việt Nam
- 1b.** Được sự tín nhiệm và đề cử của Hội Thánh, Điểm nhóm
- 1c.** Tự nguyện chấp nhận sự đề cử của Hội Thánh, Điểm nhóm để phục vụ
- 1d.** Được Ban Chấp hành Tổng hội đương nhiệm xem xét sự đề cử và thông qua

KHOẢN 2. Thành phần Thường trực Ban Chấp hành Tổng hội:

- 2a.** Chủ tịch
- 2b.** Phó Chủ tịch thứ nhất
- 2c.** Phó Chủ tịch thứ hai
- 2d.** Tổng Thư ký
- 2e.** Tổng Thủ quỹ

KHOẢN 3. Phó Tổng Thư ký (Ban Chấp hành phân công sau)

KHOẢN 4. Phó Tổng Thủ quỹ (Ban Chấp hành phân công sau).

KHOẢN 5. Các Ủy viên

KHOẢN 6. Số lượng thành viên Ban Chấp hành Tổng hội tối thiểu là 15 người.

ĐIỀU 39. Bầu Ban Chấp hành Tổng hội

KHOẢN 1. Đề cử Ban Kiểm phiếu.

KHOẢN 2. Giới thiệu các ứng cử viên.

KHOẢN 3. Đại hội biểu quyết chấp thuận các ứng cử viên.

KHOẢN 4. Tiến trình bầu Ban Chấp hành Tổng hội:

- 3a.** Bầu các chức danh: Chủ tịch, hai Phó Chủ tịch, Tổng Thư ký và Tổng Thủ quỹ bằng phiếu kín, theo nguyên tắc dân chủ.
- 3b.** Bầu các chức viên: Nếu bầu Ban Chấp hành gồm 15 người thì 10 người sau đó theo danh sách đề nghị Đại hội bầu chọn một lượt 10 người bằng phiếu kín.
- 3c.** Các Ủy viên đặc trách sẽ do Ban Chấp hành phân công sau.

KHOẢN 5. Người đắc cử, số phiếu phải được quá bán tổng số đại biểu hiện diện, nếu không có người đạt tỉ lệ quá bán, Đại hội sẽ bỏ phiếu vòng tiếp theo.

ĐIỀU 40. Nhiệm vụ và Quyền hạn Ban Chấp hành Tổng hội

- KHOẢN 1.** Ban hành các quyết định của Đại hội về các Hội Thánh địa phương.
- KHOẢN 2.** Thực hiện các quyết định của Đại hội thuộc phạm vi thẩm quyền.
- KHOẢN 3.** Đề cử các Trưởng cơ quan các Ủy Viên phụ trách các công tác của Tổng hội.
- KHOẢN 4.** Ra quyết định bổ nhiệm Mục sư Quản nhiệm theo đề nghị của Hội Thánh địa phương.
- KHOẢN 5.** Thông qua qui chế tấn phong Mục sư, Nữ Truyền đạo, và tổ chức tấn phong Mục sư Quản nhiệm Hội Thánh địa phương.
- KHOẢN 6.** Ra thông báo về việc Hội Thánh địa phương báo cáo thôi nhiệm của Mục sư Quản nhiệm.
- KHOẢN 7.** Ra quyết định ngưng chức và cách chức hàng Giáo phẩm, tạm đình chỉ nhiệm vụ thành viên Ban Chấp hành Tổng hội cho đến kỳ họp hội đồng gần nhất, khi có 2/3 thành viên trong Ban Chấp hành chấp thuận.
- KHOẢN 8.** Chịu trách nhiệm chuẩn bị cho các Đại hội, trả lời chất vấn của các đại biểu tại Đại hội.
- KHOẢN 9.** Họp định kỳ sáu (6) tháng một lần, hoặc họp bất thường khi thường trực Ban Chấp hành Tổng hội triệu tập.
- KHOẢN 10.** Xác định các hệ phái Cơ Đốc thuần túy có thể quan hệ được. Quyết định những vấn đề liên quan đến pháp luật, đến việc quan hệ, đến đối nội và đối ngoại.
- KHOẢN 11.** Quyết định các vấn đề về bồi linh, đào tạo, việc thành lập các điểm nhóm trực thuộc và thành lập Hội Thánh địa phương.

ĐIỀU 41. Nhiệm vụ và Quyền hạn thành viên Ban Chấp hành Tổng hội

- KHOẢN 1.** Chủ tịch:
Lãnh đạo và điều hành công việc Tổng hội, đại diện Tổng hội trước chính quyền và các giáo hội bạn, triệu tập và chủ tọa các kỳ đại hội, các cuộc họp Ban Chấp hành Tổng hội.
- KHOẢN 2.** Phó Chủ tịch thứ nhất:
Phụ tá Chủ tịch, tham mưu các vấn đề nội vụ. Xử lý thường vụ khi Chủ tịch ủy quyền hoặc vắng mặt.
- KHOẢN 3.** Phó Chủ tịch thứ hai:
Phụ tá Chủ tịch, tham mưu các vấn đề ngoại vụ. Xử lý thường vụ khi Chủ tịch ủy quyền.

- KHOẢN 4. Tổng Thư ký: Tổ chức, điều hành văn phòng Tổng hội, thừa ủy nhiệm Chủ tịch khi Chủ tịch ủy quyền.
- KHOẢN 5. Phó Tổng Thư ký: Phụ tá Tổng Thư ký, thay mặt Tổng Thư ký khi cần thiết.
- KHOẢN 6. Tổng Thủ quỹ: Quản thủ tài chánh, bảo quản sổ sách tài chánh của Tổng hội.
- KHOẢN 7. Phó Tổng Thủ quỹ: Phụ tá Tổng Thủ quỹ, thay mặt Tổng Thủ quỹ khi cần thiết.
- KHOẢN 8. Các Ủy viên: Phục vụ tùy theo trách nhiệm được giao phó.

ĐIỀU 42. Thường trực Ban Chấp hành Tổng hội

- KHOẢN 1. Thành phần thường trực gồm:

- Ia. Chủ tịch
- Ib. Phó Chủ tịch thứ nhất
- Ic. Phó Chủ tịch thứ hai
- Id. Tổng Thư ký
- Ie. Tổng Thủ quỹ

- KHOẢN 2. Nhiệm vụ:

Thường trực Ban Chấp hành Tổng hội có nhiệm vụ triển khai các biểu quyết của Ban Chấp hành Tổng hội, điều hành và giải quyết các việc cấp bách giữa hai kỳ họp Ban Chấp hành và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành Tổng hội.

- KHOẢN 3. Họp định kỳ: Mỗi tháng một lần, hoặc họp bất thường

- KHOẢN 4. Mỗi thành viên chỉ có thể đảm nhiệm chức vụ tối đa hai nhiệm kỳ.

ĐIỀU 43. Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Tổng hội

Nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Tổng hội là bốn năm.

ĐIỀU 44. Bổ khuyết thành viên Ban Chấp hành Tổng hội

- KHOẢN 1. Trường hợp khuyết thành viên trong nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Tổng hội đề cử một trong các thành viên kiêm nhiệm cho đến khi có Đại hội đồng bất thường.
- KHOẢN 2. Trường hợp khuyết Chủ tịch, chậm nhất trong thời gian một tháng, Phó Chủ tịch thứ nhất triệu tập Ban Chấp hành Tổng hội để bầu chọn

bằng phiếu kín một trong hai Phó Chủ tịch đảm nhiệm vai trò Chủ tịch cho đến khi có Đại hội đồng bất thường.

ĐIỀU 45. Tài chính của Tổng hội

A. Phần thu

- KHOẢN 1. Thu từ các Hội Thánh địa phương dâng 1/10 hàng tháng.
- KHOẢN 2. Thu từ các khoản dâng hiến khác.
- KHOẢN 3. Do kế hoạch tự túc.
- KHOẢN 4. Gây quỹ Mục sư hưu trí và Quả phụ Mục sư Truyền đạo.

B. Phần chi

- KHOẢN 5. Chi cho các hội đồng
- KHOẢN 6. Chi cho Văn phòng Ban Chấp hành Tổng hội
- KHOẢN 7. Cung lương cho Thường trực Ban Chấp hành Tổng hội (sẽ do Ban Chấp hành Tổng hội đề xuất).

ĐIỀU 46. Đại diện Tỉnh, Thành phố

- KHOẢN 1. Tỉnh, Thành phố nào có từ 3 Hội Thánh địa phương trở lên, Tỉnh, Thành phố đó có một Ban Đại diện.
- KHOẢN 2. Thành phần Ban Đại diện không quá 3 người, do Ban Chấp hành Tổng hội chỉ định với nhiệm kỳ hai năm.
- KHOẢN 3. Nhiệm vụ của Ban Đại diện là thay mặt các Hội Thánh trong Tỉnh, Thành phố trước các cơ quan Chính quyền sở tại, đôn đốc các Hội Thánh làm tốt nhiệm vụ giáo hội và xã hội.
Giúp Ban Chấp hành Tổng hội tổ chức Hội đồng bồi linh hằng năm.
Hiệp nguyện hằng tháng, các khóa bồi dưỡng Quản nhiệm, Ban Trị sự và tín hữu.
Giúp Ban Chấp hành Tổng hội mở các lớp Kinh Thánh tại địa phương, nhằm đào tạo người phục vụ Chúa để đáp ứng nhu cầu của Hội Thánh.

ĐIỀU 47. Các Đại hội đồng Tổng hội

- KHOẢN 1. Đại hội đồng Tổng hội, họp bốn năm một lần.
- KHOẢN 2. Đại hội đồng Bồi linh giữa nhiệm kỳ.
- KHOẢN 3. Đại hội đồng bất thường, khi cần thì triệu tập với sự đồng thuận của ít nhất 2/3 số thành viên trong Ban Chấp hành.

ĐIỀU 48. Đại hội đồng bất thường Tổng hội

Đại hội đồng bất thường Tổng hội được tổ chức khi có việc bất thường, quan trọng và cấp bách mà Ban Chấp hành Tổng hội không thể giải quyết được, khi có 2/3 thành viên Ban Chấp hành hoặc 1/3 các Hội Thánh địa phương yêu cầu.

CHƯƠNG X

CÁC CƠ QUAN CỦA GIÁO HỘI

ĐIỀU 49. Ban Tu thư và Ấn loát

KHOẢN 1. Soạn thảo, dịch thuật và ấn hành các loại sách giáo lý và bồi linh.

KHOẢN 2. Soạn thảo, dịch thuật và ấn hành các sách học Trường Chúa nhật cho các lứa tuổi.

KHOẢN 3. In ấn các văn kiện của giáo hội.

ĐIỀU 50. Viện Thần học

Đào tạo các Mục sư, nhân sự mục vụ, nhân sự truyền giáo.

ĐIỀU 51. Cơ quan Xã hội và Từ thiện

KHOẢN 1. Tổ chức cứu trợ thiên tai, hỏa hoạn.

KHOẢN 2. Chương trình giúp đỡ gia đình nghèo cải thiện mức sống.

KHOẢN 3. Các lớp dạy nghề.

CHƯƠNG XI

VIỆC TẤN PHONG - BỔ NHIỆM

HƯU TRÍ - NGỪNG CHỨC, CÁCH CHỨC HÀNG GIÁO PHẨM

ĐIỀU 52. Tấn phong Mục sư

- KHOẢN 1.** Việc tấn phong Mục sư do Hội Thánh địa phương đề nghị.
- KHOẢN 2.** Khi có một số Mục sư được các Hội Thánh địa phương đề nghị phong chức, Ban Chấp hành Tổng hội chỉ định một Ban thẩm vấn và xét duyệt. Sau khi thẩm vấn và xét duyệt, danh sách các Mục sư hội đủ điều kiện tấn phong được đưa lên Ban Chấp hành Tổng hội phê chuẩn, ra quyết định, thông báo cho tất cả các Hội Thánh địa phương, và chỉ định Hội đồng Phong chức để tổ chức Lễ Tấn phong.

ĐIỀU 53. Bổ nhiệm - Ngưng chức - Cách chức hàng giáo phẩm

- KHOẢN 1.** Khi một Hội Thánh địa phương khuyết Mục sư Quản nhiệm, Hội Thánh đó quyết định mời Mục sư nào làm Quản nhiệm và vị Mục sư đó chấp thuận, Hội Thánh báo cáo cho Ban Chấp hành Tổng hội để ra quyết định bổ nhiệm.
- KHOẢN 2.** Khi một Mục sư Quản nhiệm bị một Hội Thánh địa phương cho thôi nhiệm vì lý do phạm lỗi. Hội Thánh địa phương báo cáo vụ việc lên Ban Chấp hành Tổng hội, sau khi xem xét, tùy theo mức độ sai phạm, Ban Chấp hành Tổng hội ra quyết định, ngưng chức hoặc cách chức, và thông báo cho tất cả Hội Thánh.

ĐIỀU 54. Nghỉ phép và nghỉ hưu

- KHOẢN 1.** Nghỉ phép:
Hàng Giáo phẩm đương chức đều được nghỉ phép thường niên 15 ngày và hưởng lương tháng 13.
- KHOẢN 2.** Xét hưu trí:
Ban Chấp hành Tổng hội xét đơn hưu trí của Mục sư, Mục sư Nhiệm chức từ 65 tuổi, Nữ Truyền đạo là 60 tuổi.
Sau khi có quyết định của Ban Chấp hành Tổng hội cho nghỉ hưu, và sau khi Hội Thánh đã mời Mục sư Quản nhiệm mới, vị Mục sư nghỉ hưu cần giao tư thất lại cho Hội Thánh, trong thời hạn từ 1 tháng đến 3 tháng, để bố trí chỗ ở cho Mục sư tân Quản nhiệm. Ban Chấp hành Tổng hội có trách nhiệm đề ra quy định và chế độ trợ cấp cho các Mục sư hưu trí và quả phụ Mục sư theo điều kiện mà Tổng hội có thể lo được.

CHƯƠNG XII

QUAN HỆ XÃ HỘI - TÀI SẢN GIÁO HỘI

MỤC A. QUAN HỆ XÃ HỘI

ĐIỀU 55. Trách nhiệm đối với xã hội

- KHOẢN 1.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam hoạt động theo hiến pháp và luật pháp của Nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam, chấp hành các quy định của các cơ quan Nhà Nước.
- KHOẢN 2.** Giáo dục tín hữu về lòng yêu nước, nghĩa vụ công dân, ý thức tôn trọng pháp luật, đoàn kết cùng toàn dân xây dựng Tổ quốc, bảo vệ hòa bình.
- KHOẢN 3.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam tôn trọng các tổ chức xã hội và tôn giáo khác.

ĐIỀU 56. Quan hệ với các hệ phái Tin Lành khác

- KHOẢN 1.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam quan hệ với các hệ phái khác có cùng tín lý, trong tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
- KHOẢN 2.** Tổng hội Báp Tít Việt Nam có mối quan hệ quốc tế với các hệ phái và Hội Thánh có cùng tín lý, trong tinh thần bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau.
- KHOẢN 3.** Các tổ chức trực thuộc Tổng hội cần thông báo cho Ban Chấp hành Tổng hội về các hoạt động liên quan đến các hệ phái và Hội Thánh nước ngoài, nhằm đảm bảo sự hiệp nhất và tính thuần nhất về tín lý của Tổng hội.

MỤC B. TÀI SẢN GIÁO HỘI

ĐIỀU 57. Quyền quản trị tài sản Hội Thánh

- KHOẢN 1.** Tất cả bất động sản như cơ sở, đất đai, nhà thờ do Hội Thánh địa phương tạo lập, hoặc được dâng, tặng cho Hội Thánh địa phương, đều là tài sản thuộc sở hữu của Hội Thánh địa phương. Khi một Hội Thánh địa phương vì lý do nào đó giải thể thì bất động sản của Hội Thánh địa phương thuộc quyền quản lý của Tổng hội Báp Tít Việt Nam.
- KHOẢN 2.** Ban Chấp hành Tổng hội là đại diện hợp pháp duy nhất thay mặt Tổng hội quản lý tài sản của Tổng hội.

ĐIỀU 58. Quyền chuyển nhượng và đoạn mãi

- KHOẢN 1.** Ban Chấp hành Tổng hội có thể chuyển nhượng và đoạn mãi tài sản của Tổng hội khi cần thiết, và theo đúng pháp luật.
- KHOẢN 2.** Các hành vi thể hiện quyền quản trị tài sản phải được công khai đúng quy định pháp luật.

ĐIỀU 59. Quyền thu hồi sản nghiệp

- KHOẢN 1.** Ban Chấp hành Tổng hội có quyền quyết định thu hồi tài sản thuộc quyền sở hữu và quyền sử dụng của Tổng hội Báp Tít Việt Nam đã được Nhà Nước công nhận mà bị tổ chức/cá nhân chiếm dụng trái phép, hoặc không tuân phục tổ chức của Tổng hội Báp Tít Việt Nam.
- KHOẢN 2.** Ban Chấp hành Tổng hội chịu trách nhiệm về quản trị tài sản của Giáo hội, thi hành các quyết định liên quan đến tài sản Giáo hội theo thẩm quyền và theo đúng pháp luật.

CHƯƠNG XIII

GIÁO LÝ CĂN BẢN TRỌNG YẾU

TUYÊN NGÔN ĐỨC TIN

Tuyên ngôn sau đây là những điều chúng ta, Tổng hội Báp Tít Việt Nam, tin tưởng và công nhận làm giáo lý căn bản của đức tin chúng ta.

Tuyên ngôn này không thể thay thế Kinh Thánh, cũng không phải là tín điều, vì chúng ta không có tín điều mà chỉ có Kinh Thánh. Đối với những tín hữu Báp Tít, Kinh Thánh có quyền uy tối hậu và đầy đủ về giáo lý, tổ chức và sinh hoạt. Những điều chúng ta tuyên bố đây đều căn cứ trên sự dạy dỗ của Lời Đức Chúa Trời.

Trong tinh thần dân chủ và tự do, mỗi tín hữu Báp Tít có quyền giải thích Kinh Thánh theo sự hiểu biết của mình, nhưng không có quyền giải thích Kinh Thánh nhân danh những tín hữu Báp Tít khác. Tuy nhiên, có những chân lý từ Lời Đức Chúa Trời mà phần đông những tín hữu Báp Tít chúng ta đều đồng ý công nhận. Những chân lý này được trình bày như sau:

ĐIỀU 60. Kinh Thánh

Chúng ta tin rằng Kinh Thánh là Lời Đức Chúa Trời, do con người chép ra, nhờ sự soi dẫn thiên thượng, rằng tác giả Kinh Thánh là Đức Chúa Trời, rằng cứu cánh của Kinh Thánh là sự cứu rỗi và đề tài của Kinh Thánh là chân lý không nhầm lẫn. Kinh Thánh có quyền uy hướng dẫn chúng ta đến sự cứu chuộc và sự hiểu biết về giáo lý cùng đời sống tín đồ Cơ Đốc.

2 Ti-mô-thê 3:16, 17; 2 Phi-e-rơ 1:21.

ĐIỀU 61. Đức Chúa Trời

Chúng ta tin rằng có một và chỉ có một Đức Chúa Trời hằng sống và chân thật, Giê-hô-va là danh Ngài. Ngài là Đấng Sáng thế, giữ gìn và cai quản muôn vật. Đặc tính của Ngài là thánh khiết, yêu thương, công bình; là chân lý và là Đấng toàn năng, toàn tri, hiện diện khắp mọi nơi (tất cả những điều này đều ở trong Ngài và của Ngài).

Nhưng tuy Ngài chỉ là một, Ngài đã tự khải thị trong Ba Ngôi: Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh.

Sáng Thế Ký 1:1; Thi Thiên 90:2; 139:2-10; Giăng 4:24; Ma-thi-ơ 19:26.

A. Đức Chúa Cha

Chúng ta tin rằng Đức Chúa Cha là Đức Chúa Trời không thể thấy được, Đấng sáng tạo vũ trụ, cai quản và chăm sóc mọi tạo vật mà Ngài đã dựng nên, Ngài tể trị

dòng lịch sử loài người theo mục đích thiên thượng của ân điển Ngài. Ngài là Đấng đầy quyền năng, đầy yêu thương và khôn ngoan. Đức Chúa Trời là Cha trong lẽ thật của những ai trở nên con cái Ngài bởi đức tin nơi Đức Chúa Giê-xu Christ. Ngài đối xử với mọi người theo cách người Cha cao cả.

Xuất Ê-díp-tô ký 15:11, 17-18; Phục Truyền 32:6-8; Thi Thiên 19:1-3; Ê-sai 43:3, 15; 64:8-9; Ma-thi-ơ 6:9; 7:11; 28:19; Giăng 14:6-13; Rô-ma 8:14-16; 1 Cô-rinh-tô 8:6; Ga-la-ti 4:6-7; Ê-phê-sô 4:6; Cô-lô-se 1:15; 1 Ti-mô-thê 1:17; Hê-bơ-rơ 12:9; 1 Phi-e-rơ 1:17.

B. Đức Chúa Con

Chúng ta tin rằng Đức Chúa Con là Đức Chúa Trời có thể thấy được, hóa thân làm người trong Chúa Giê-xu, Ngài được trinh nữ Ma-ri mang thai bởi quyền phép Đức Thánh Linh. Đức Chúa Giê-xu đã tỏ bày và thi hành cách hoàn hảo ý định của Đức Chúa Trời trong kế hoạch cứu rỗi nhân loại. Đức Chúa Giê-xu có Thần tánh là Đức Chúa Trời thật sự và nhập thể làm người thật sự, nhưng vô tội. Bởi sự chết của Ngài trên thập tự giá, Ngài cùng ứng sự cứu rỗi cho loài người, Ngài đã phục sinh cách vinh hiển và đã về trời cách minh bạch, ngồi bên hữu ngai Đức Chúa Trời, và Ngài sẽ trở lại với vinh quang và quyền năng để đoán xét thế gian và làm trọn vẹn sứ mạng cứu chuộc của Ngài. Ngài là Đức Chúa Trời hằng sống và đang hiện diện với những người tin cậy Ngài.

Thi Thiên 2:7; Ê-sai 7:14; Ma-thi-ơ 1:18-23; 3:17; Lu-ca 1:26-38; 23:33-46; 24:1-7; Giăng 1:1-18; 10:30, 38; Ê-phê-sô 1:20; 4:7-10; Phi-líp 2:6-11; Cô-lô-se 1:13-22; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:14-18; 1 Ti-mô-thê 1:15; 2:5-6; 1 Phi-e-rơ 2:22-25.

C. Đức Thánh Linh

Chúng ta tin rằng Đức Thánh Linh là Đức Chúa Trời, Đấng hành động trong loài người, Ngài đã cảm ứng các trước giả viết ra Kinh Thánh. Ngài soi sáng loài người để hiểu biết chân lý thiên thượng, cáo trách loài người về tội lỗi và thuyết phục loài người tin cậy Đấng Christ. Ngài tái tạo và thánh hóa tội nhân. Ngài dẫn dắt, yên ủi, ban ân tứ cho người tin để phục vụ Đức Chúa Trời, bông trái để sống cách cao trọng. Ngài ấn chứng sự cứu chuộc trong lòng người tin để có niềm xác tín cho đến cuối cùng. Ngài ngự trị và chiếm hữu người tin để ban cho sức sống sung mãn. Ngài ban quyền năng cho người tin và Hội Thánh trong sự làm chứng và rao truyền về Cứu Chúa.

Sáng Thế Ký 1:2; Thi Thiên 51:11; 139:7; Ê-sai 61:1-3; Giô-ên 2:28-32; Ma-thi-ơ 1:18; 3:16; Giăng 14:14-17; 16:7-14; Công Vụ 1:8; 2:1-4; Rô-ma 8:9-11; 14-16; 26-27; 1 Cô-rinh-tô 2:10-14; 6:19-20; 12:3-11; Ga-la-ti 4:6; 5:22; Ê-phê-sô 1:13-14; 4:30; 5:18.

ĐIỀU 62. Con người và tội lỗi

Chúng ta tin rằng con người đã được dựng nên một cách đặc biệt cao trọng là được dựng nên theo hình ảnh Đức Chúa Trời, và được ban cho quyền thừa hưởng và quản trị mọi tạo vật, và là loài thọ tạo duy nhất có linh hồn. Từ lúc ban đầu, loài người được dựng nên trong một trạng thái thánh khiết, vô tội, và sống hạnh phúc với Đức Chúa Trời, Đấng tạo hóa mình. Nhưng vì cố ý phạm tội, con người đã bị rơi khỏi trạng thái thánh khiết và hạnh phúc đó, và hậu quả là toàn thể loài người ngày nay đều là tội nhân trước mặt Đức Chúa Trời. Con người đã lựa chọn tội lỗi vì đã chống lại Đức Chúa Trời. Hậu quả tội lỗi con người là sự chết mất về phần tâm linh là bị phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời là nguồn sự sống, chết về phần thể xác, và chết đời đời là linh hồn bị hình phạt đời đời trong hỏa ngục, nếu không được cứu rỗi. Vì con người có linh hồn nên cần có sự tương giao với Đấng tạo hóa mình là Đức Chúa Trời nhờ đó được thỏa mãn về phần tâm linh. Khi phạm tội, con người bị phân rẽ khỏi Đức Chúa Trời nên thay thế Ngài bằng hình tượng hư nát.

Sáng Thế Ký 1:26; 2:7; Thi Thiên 8:4-6; 139:13-15; Ma-thi-ơ 4:4.10; Rô-ma 1:18-25; 3:10-23; 6:23-25; Ê-phê-sô 2:1-3; Hê-bơ-rơ 9:27; Giã-cơ 1:13-15; Khải Huyền 20:11-15; 21:8.

ĐIỀU 63. Sự cứu chuộc

Chúng ta tin rằng sự cứu chuộc ra khỏi tội lỗi hoàn toàn do ân điển của Đức Chúa Trời bởi sự tin đến Đức Chúa Giê-xu Christ, là Con Một của Đức Chúa Trời. Ngài giáng sanh do nữ đồng trinh Ma-ri, chịu thai bởi Đức Thánh Linh, Ngài sống đời vô tội trong ba mươi ba năm và chịu chết trên thập tự giá để đền tội cho loài người. Ngài được đem chôn, ba ngày sau Ngài sống lại từ cõi chết để làm trọn sự cứu rỗi cho loài người.

Con người không đáng được cứu, không thể mua sự cứu rỗi, mà cũng không thể trở nên tốt lành đến độ có thể hưởng được sự cứu rỗi. Sự cứu rỗi chỉ có thể đến từ ân điển, bởi đức tin. Đức tin trong Chúa Giê-xu Christ là sự phó thác chính mình cho Ngài, với sự ăn năn tội lỗi và xây bỏ cuộc đời cũ, không có Đức Chúa Trời. Trong một ý nghĩa rộng lớn, sự cứu rỗi bao gồm sự tái tạo, sự nên thánh hay thánh hóa, và sự vinh hiển.

Giăng 1:1, 14, 18; 3:16-17, 36; Ê-phê-sô 2:8-10; Rô-ma 5:8.

A. Sự tái tạo

Sự tái tạo hoặc tái sanh là công việc của ân điển Đức Chúa Trời được thực hiện bởi quyền năng của Đức Thánh Linh. Tội nhân đã chết vì tội ác và lầm lỗi mình, nhờ ơn thương xót cả thể của Đức Chúa Trời mà được lại sanh bởi công giá chuộc tội của Đức Chúa Giê-xu Christ thể hiện nơi thập tự giá. Tội nhân được tái tạo do lòng ăn năn tội và đức tin nơi Cứu Chúa Giê-xu. Sự ăn năn và đức tin là hai yếu tố không thể tách rời trong sự trải nghiệm ân điển của Đức Chúa Trời. Ăn năn là xây bỏ đường lối cũ, dứt khoát với tội lỗi để quay về với Đức Chúa Trời. Đức tin

là tiếp nhận sự cứu rỗi là sự ban cho mà Đức Chúa Trời đã làm trọn trong Đức Chúa Giê-xu Christ. Người được tái tạo đời sống hoàn toàn đổi mới bởi quyền năng biến cải của Đấng Christ.

Ma-thi-ơ 4:17; Giăng 1:12-13; Giăng 3:3, 5; Lu-ca 24:47; Công Vụ 3:19; 20:21; Ê-phê-sô 2:1; 1 Phi-e-rơ 1:3-5; 2 Cô-rinh-tô 5:17; Ê-phê-sô 4:20-32.

B. Sự nên thánh hay thánh hóa

Chúng ta tin rằng khi một tội nhân ăn năn tội và tin cậy Đấng Christ làm Cứu Chúa thì người đó được tái tạo về phần tâm linh mà từng trải tiếp theo là sự nên thánh. Người được nên thánh là đời sống biệt riêng cho Đức Chúa Trời với sự hiện diện và ngự trị của Ngài, người đó tiến đến sự hoàn hảo trong lãnh vực đạo đức và tâm linh.

Sự Nên thánh là quá trình phát triển của một tín hữu Báp Tít, làm cho người này càng ngày càng được dự phần vào sự thánh thiện của Đức Chúa Trời. Sự nên thánh là một công trình tiệm tiến bắt đầu từ sự sanh lại. Điều đó còn được tiếp diễn trong lòng các tín đồ nhờ sự hiện hữu và quyền năng của Đức Thánh Linh, nhờ sự tiếp tục sử dụng Lời Đức Chúa Trời, sự tự kiểm soát và quên mình, sự thận trọng và cầu nguyện.

1 Cô-rinh-tô 1:2; 6:10-11; 7:14; Rô-ma 7:14-25; 2 Cô-rinh-tô 7:1; Ê-phê-sô 1:4; Ê-phê-sô 4:11-13; Cô-lô-se 3:1-4; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:3, 7; 5:23; 1 Phi-e-rơ 1:15-17.

C. Sự vinh hiển

Sự vinh hiển là tuyệt điểm của sự cứu rỗi, là phước hạnh và trạng thái cuối cùng của người được cứu. Người được cứu chẳng những biết chắc tương lai của mình là thiên đàng, mà hiện tại kinh nghiệm hương vị của thiên đàng là niềm vui thiên đàng.

Ma-thi-ơ 4:17; Lu-ca 10:20; Phi-líp 3:21; Cô-lô-se 1:27; 3:4; 1 Phi-e-rơ 1:3-5.

ĐIỀU 64. Sự an ninh đời đời của người tín đồ

Chúng ta tin rằng người nào đã thực sự được cứu thì người ấy luôn luôn được cứu. Sự cứu rỗi này không thể mất được, mà cũng không ai lấy được. Sự cứu rỗi bởi ân điển có tính cách vĩnh viễn. Người đã được cứu chuộc là con cái Đức Chúa Trời, được dựng nên mới và được sanh ra trong gia đình Ngài. Người được cứu sẽ ở mãi trong trạng thái đó. Tuy nhiên điều này không đúng với người cho mình là con cái Đức Chúa Trời mà chưa bao giờ từng trải sự cứu rỗi. Người thật sự được cứu, được quyền năng Đức Chúa Trời giữ gìn đời đời.

Giăng 10:10, 27-30; 1 Phi-e-rơ 1:5; Ma-thi-ơ 10:22.

ĐIỀU 65. Hội Thánh

Chúng ta tin rằng Hội Thánh là một đoàn thể những người tin Chúa đã chịu Báp-tem, tình nguyện hợp tác với nhau thể theo sự dạy dỗ của Kinh Thánh Tân Ước. Hội viên của Hội Thánh là những người đã tin nhận Đấng Christ và đã chịu Báp-tem.

Mỗi hội viên của Hội Thánh đều có quyền lợi, đặc ân ngang nhau. Hội Thánh là một tổ chức dân chủ, tự quyết định về mọi vấn đề của Hội, và tự quản trị công việc dưới sự lãnh đạo của Đức Chúa Giê-xu Christ, Đấng làm đầu Hội Thánh. Hội Thánh là một tổ chức tự trị, chỉ chịu trách nhiệm với Đức Chúa Trời mà thôi. Không có cá nhân hoặc đoàn thể nào có quyền trên Hội Thánh.

Ma-thi-ơ 16:13-18; Công Vụ 19:32, 39, 41; 1 Cô-rinh-tô 16:19; Cô-lô-se 1:18.

ĐIỀU 66. Lễ Báp-tem và Tiệc Thánh

Chúng ta tin rằng lễ Báp-tem là nhân danh Đức Cha, Đức Con và Đức Thánh Linh dìm người tín đồ xuống nước, diễn tả cách tượng trưng sự chết, sự chôn và sự sống lại của Đức Chúa Giê-xu Christ, và đồng thời diễn tả cách tượng trưng sự chết, và chôn cuộc đời tội lỗi cũ của chúng ta và sự sống lại để đi vào cuộc đời mới. Trước khi trở thành hội viên Hội Thánh và dự lễ Tiệc Thánh, người tín đồ phải chịu Báp-tem. Chúng ta tin rằng Lễ Tiệc Thánh là lễ kỷ niệm sự chết của Đấng cứu chuộc, bằng cách dùng bánh và nước nho tượng trưng cho thân thể và huyết của Chúa, các hội viên của Hội Thánh cùng nhau tưởng niệm lòng yêu thương của Đấng Christ đã chịu chết vì chúng ta và đổ huyết ra để chúng ta được tha tội, với thái độ thành khẩn xét lại lòng mình trước khi dự Lễ Tiệc Thánh.

Rô-ma 6:3-5; Cô-lô-se 2:12; I Phi-e-rơ 3:21; Ma-thi-ơ 28:18-20; 1 Cô-rinh-tô 11:23-26.

ĐIỀU 67. Chúa nhật

Chúng ta tin rằng ngày đầu tiên trong tuần là ngày của Chúa (Chúa nhật), rằng Chúa Giê-xu đã sống lại từ cõi chết vào ngày đó, rằng Chúa nhật đối với tín đồ Cơ Đốc là ngày kỷ niệm sự sống lại của Cứu Chúa chúng ta, rằng trong ngày này, chúng ta nên tham gia thờ phượng Chúa, cả ở trong gia đình và nơi nhà Chúa là Hội Thánh, và cố tránh làm những công việc không cần thiết. Ngày này nhắc chúng ta nhớ đến ngày yên nghỉ đời đời của con cái Đức Chúa Trời.

Sáng Thế Ký 2:3; Ma-thi-ơ 28:1; Giăng 20:26; Công Vụ 2:1; 20:7; Cô-lô-se 2:16-17.

ĐIỀU 68. Chính quyền

Chúng ta tin rằng chính quyền là do Đức Chúa Trời sắp đặt, để đem lại lợi ích và trật tự cho xã hội loài người. Chúng ta cần cầu nguyện cho những nhà cầm quyền, kính trọng và vâng phục họ theo ý muốn Đức Chúa Giê-xu Christ, Chúa duy nhất của lương tâm.

Rô-ma 13:1-7.

ĐIỀU 69. Người công nghĩa và không công nghĩa

Chúng ta tin rằng giữa người công nghĩa và không công nghĩa có một sự khác biệt căn bản, rằng những người đã được cứu rỗi bởi đức tin trong Đức Chúa Giê-xu Christ là người công nghĩa, còn những ai cứ tiếp tục không ăn năn và không tin đều là người không công nghĩa trước mặt Ngài và họ sẽ bị Đức Chúa Trời phán xét và điểm khác biệt này áp dụng cho người hiện đang sống cũng như đã chết.

Rô-ma 3:10, 19, 28; 5:1, 6, 8; Giăng 3:36.

ĐIỀU 70. Thế giới ngày mai

Chúng ta tin rằng Đức Chúa Giê-xu Christ sẽ trở lại thế gian này, và lúc bấy giờ sẽ là ngày tận thế. Không ai biết Ngài sẽ trở lại lúc nào, nhưng sự Ngài trở lại là một điều chắc chắn. Khi Ngài tái lâm, chúng ta sẽ thành linh được thấy Ngài trong sự vinh hiển chói lọi. Người chết sẽ sống lại, và sự phán xét cuối cùng sẽ chia cách vĩnh viễn những người được cứu và không được cứu. Tất cả sẽ đi vào trạng thái cuối cùng, người được cứu đi đến sự sống đời đời vĩnh viễn và hạnh phúc trong Chúa, kẻ không được cứu rồi vào sự kinh khiếp trong hình phạt đời đời mà họ tự chuốc lấy vì đã chẳng tin.

Công Vụ 1:10-11; 1 Tê-sa-lô-ni-ca 4:16; Giăng 14:1-3, 27-28; Ma-thi-ơ 25:3; Khải Huyền 20:10-15; 21:1-27.

CHƯƠNG XIV

TU CHÍNH HIẾN CHƯƠNG

ĐIỀU 71. Quyền tu chính Hiến chương

Chỉ có Đại hội đồng Tổng hội Báp Tít mới có quyền tu chính Hiến chương của Tổng hội Báp Tít Việt Nam, với điều kiện phải được 2/3 tổng số đại biểu chấp thuận.

ĐIỀU 72. Thể thức tu chính Hiến chương

Đề nghị tu chính Hiến chương do Ban Chấp hành Tổng hội Báp Tít trình lên Đại hội đồng Tổng hội có hiệu lực thi hành kể từ ngày Đại hội đồng chấp thuận, được phê chuẩn theo luật pháp.

ĐIỀU 73. Tổng số chương, điều của Hiến chương

- KHOẢN 1.** Hiến chương của Tổng hội Báp Tít Việt Nam gồm mười bốn (14) chương, bảy mươi ba (73) điều, được Đại hội đồng Tổng hội Báp Tít Việt Nam lần IV (2022) thông qua và có hiệu lực từ khi được Ban Tôn giáo Chính phủ chấp thuận.
- KHOẢN 2.** Để thi hành Hiến chương còn có các văn bản: Giáo luật Kỷ luật, Quy chế Tấn phong Mục sư.
- KHOẢN 3.** Tất cả các văn kiện trước đây trái với Hiến chương này đều vô hiệu lực.

TỔNG HỘI BÁP TÍT VIỆT NAM